

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

*Phù Cù, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1972;  
Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vũ Mạnh T (tên gọi khác: Vũ Văn T), sinh năm 1975;  
Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 3 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị V và anh Vũ Mạnh T (Vũ Văn T).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Vũ Mạnh T (Vũ Văn T) đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Vũ Mạnh T (Vũ Văn T) đều khẳng định có 02 con chung là cháu Vũ Thị T3, sinh năm 1997 và cháu Vũ Thị



T4, sinh năm 1998. Chị V và anh T thỏa thuận: Cháu T3 và cháu T4 đã trưởng thành, tự lập, nên ly hôn chị V và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công sức, nợ: Chị Trần Thị V và anh Vũ Mạnh T (Vũ Văn T) đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị V và anh Vũ Mạnh T (Vũ Văn T) thỏa thuận: Chị V chịu cả 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị V đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003844 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Trần Thị V số tiền 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ  
THẨM PHÁN**

**Trần Đình Hiền**